

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHI LĂNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 18 - 11 - 2019
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHI LĂNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Hải Đoàn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hà Văn Kim.

2. Bà Phùng Thị Thu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 86/2019/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2019 về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2019/QĐXX-ST ngày 29 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Triệu Thị Y, sinh năm 1998. Trú tại: Thôn K, xã B, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- Bị đơn: Anh Linh Văn V, sinh năm 1988. Trú tại: Thôn K, xã B, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Triệu Thị Y trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Triệu Thị Y và anh Linh Văn V kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có được tìm hiểu trong khoảng thời gian 01 tháng và được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán, vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B vào ngày 17/3/2016. Sau khi kết hôn thời gian đầu, hai vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc, tuy nhiên từ cuối năm 2017 do kinh

tế gia đình khó khăn nên chị Y đi làm công ty, anh V ở nhà nghe dư luận nên thường xuyên ghen tuông vô cớ, cho rằng chị Y có quan hệ với người khác ở ngoài, từ đó vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi chửi nhau. Ngoài ra anh V còn có hành vi bạo lực tình dục nhiều lần, khiến chị Y nửa đêm phải bỏ về nhà mẹ đẻ. Mâu thuẫn vợ chồng gay gắt nhất là vào tháng 3/2018, chị Y đang nhắn tin điện thoại anh V cho rằng chị Y nhắn tin với người khác nên hai vợ chồng có to tiếng nên anh V đánh chị Y, vì mâu thuẫn đó hai bên gia đình nội ngoại họp lại để hòa giải chuyện vợ chồng nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không cải thiện được, do đó từ tháng 3/2018 hai vợ chồng chị sống ly thân đến nay. Xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị Y đề nghị được ly hôn với anh V.

Về con chung: Chị Triệu Thị Y và anh Linh Văn V có 01 con chung là cháu Linh Thị P, sinh ngày 08/01/2016, hiện cháu vẫn đang ở cùng với bố và ông bà nội. Khi ly hôn, do hiện tại chị đang đi làm công ty không trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, nên sẽ để anh V là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung, chị sẽ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng với mức cấp dưỡng là 1.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung: Không có.

Trong quá trình tiến hành tố tụng và tại phiên tòa bị đơn anh Linh Văn V trình bày:

Về quan hệ hôn nhân, điều kiện, thời gian kết hôn đúng như chị Triệu Thị Y trình bày. Tuy nhiên về mâu thuẫn vợ chồng chị Y trình bày là không đúng, cụ thể: Thời gian đầu, hai vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc, đến tháng 8, tháng 9/2016, sau khi sinh con được khoảng sáu, bảy tháng, do hoàn cảnh kinh tế gia đình, chị Y đi làm công ty từ đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chị Y sau khi đi làm công ty có nhiều tin đồn về việc quan hệ với người đàn ông khác, trong làng có nhiều người cũng biết và đồn thổi. Bản thân chị Y cũng thừa nhận với mẹ đẻ như vậy, sau khi có nhiều tin đồn về chị Y, anh V cũng có nói chuyện và nhắc nhở nhưng chị Y luôn một mực phủ nhận nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi chửi nhau. Mặt khác từ sau khi đi làm công ty, chị Y không quan tâm gì đến chồng con. Lấy lý do đi làm kiếm tiền nuôi con nhưng 02 năm nay, chị Y không hề gửi tiền về nuôi con, một mình anh V tự chăm sóc nuôi dưỡng con. Hai vợ chồng ly thân từ tháng giêng (âm lịch) năm 2018 đến nay, chị Y làm đơn ly hôn anh V không nhất trí, mong muốn vợ chồng quay về đoàn tụ để nuôi dạy con cái.

Về con chung: Anh V và chị Y có 01 con chung là cháu Linh Thị P, sinh ngày 08/01/2016, nếu phải ly hôn, anh V đồng ý là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục con chung, chị Y có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con với mức 1.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung: Không có.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng, các đương sự thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận Y cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Triệu Thị Y được ly hôn với anh Linh Văn V. Về con chung anh Linh Văn V được quyền nuôi con chung cháu Linh Thị P, sinh ngày 08/01/2016, đến khi đủ 18 tuổi. Chị Y có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/tháng.

Các tài liệu, chứng cứ trong vụ án gồm: Bản sao Trích lục kết hôn; Bản sao Giấy khai sinh của con chung; Biên bản xác minh ngày 14/11/2019.

Các tình tiết, sự kiện không phải chứng minh và các tình tiết mà các bên đã thống nhất: Chị Triệu Thị Y và anh Linh Văn V có đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền; chị Y, anh V có 01 người con chung Linh Thị P, sinh ngày 08/01/2016; về tài sản chung không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện Y cầu ly hôn, quyền nuôi con chung, vì vậy quan hệ pháp luật là ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Linh Văn V có hộ khẩu thường trú tại xã B, huyện C, tỉnh Lạng Sơn nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Triệu Thị Y và anh Linh Văn V đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B vào ngày 17/3/2016 nên quan hệ hôn nhân giữa chị Y và anh V là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình hôn nhân tồn tại thì từ cuối năm 2016 đầu năm 2017 vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau. Ngoài ra anh V còn có hành vi bạo lực tình dục nhiều lần, khiến chị Y nửa đêm phải bỏ về nhà mẹ đẻ. Hai vợ chồng sống ly thân từ tháng 3/2018, từ khi ly thân vợ chồng không còn quan tâm đến nhau, người nào chỉ biết bổn phận của người đó. Mâu thuẫn giữa vợ chồng đã được hai bên gia đình nội ngoại hợp giải quyết nhưng quan hệ vợ chồng vẫn không được cải thiện. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Y.

[3] Về con chung: Chị Triệu Thị Y và anh Linh Văn V có 01 người con chung cháu Linh Thị P, sinh ngày 08/01/2016. Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa chị Y, anh V thỏa thuận nếu ly hôn anh V được quyền trực tiếp nuôi con chung, chị Y có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/tháng. Xét thấy, sự thỏa thuận này là hoàn toàn tự nguyện nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về tài sản chung: Không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Nguyên đơn chị Triệu Thị Y phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

[6] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định tại Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều, 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Điều 357 của Bộ luật Dân sự. Căn cứ vào điểm a Khoản 5, điểm b Khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Triệu Thị Y được ly hôn với anh Linh Văn V.

2. Về con chung: Chị Triệu Thị Y và anh Linh Văn V có 01 người con chung cháu Linh Thị P, sinh ngày 08/01/2016.

Sau khi ly hôn anh Linh Văn V được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Linh Thị P, sinh ngày 08/01/2016 cho đến khi đủ 18 tuổi. Chị Triệu Thị Y có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung với số tiền 1.000.000 đồng/tháng (một triệu đồng/tháng) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 11/2019.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn Y cầu thi hành án, bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận, nếu không thỏa thuận được thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

3. Về tài sản chung: Không có.

4. Về án phí: Chị Triệu Thị Y phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm và 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng để nộp ngân sách Nhà nước. Xác nhận chị Triệu Thị Y đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2016/0000267 ngày 30 tháng 9 năm 2019, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn. Chị Triệu Thị Y còn phải nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí để nộp ngân sách Nhà nước

5. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự người phải thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án quyền Y cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án quy định tại điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng;
- Chi cục THADS huyện Chi Lăng;
- UBND xã B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Hoàng Hải Đoàn